

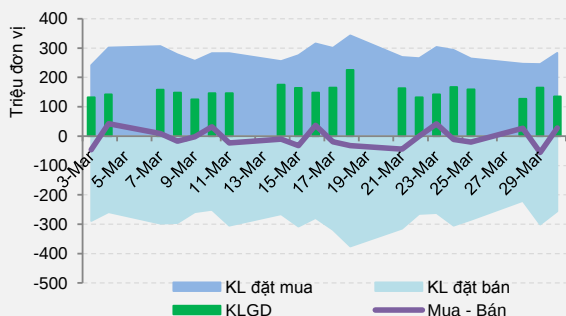
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/3/2016

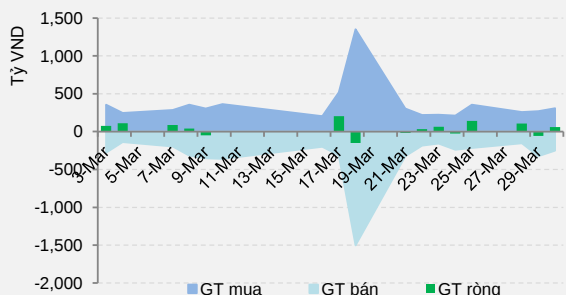
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	569.91	79.48
% Thay đổi	↑ 0.29%	↓ -0.39%
KLGD (CP)	135,457,967	54,288,467
GTGD (tỷ đồng)	2,144.31	619.43
Tổng cung (CP)	256,013,490	76,709,000
Tổng cầu (CP)	283,692,360	72,906,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,063,514	1,303,900
KL mua (CP)	11,405,624	2,771,600
GTmua (tỷ đồng)	309.37	33.15
GT bán (tỷ đồng)	250.08	19.49
GT ròng (tỷ đồng)	59.29	13.66

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.12%	10.2	1.9	4.1%
Công nghiệp	↑ 0.44%	11.9	1.9	15.2%
Dầu khí	↑ 0.47%	5.0	0.7	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.02%	20.5	3.7	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.83%	19.7	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.01%	14.3	5.2	20.9%
Ngân hàng	↑ 0.02%	13.9	1.6	4.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.40%	12.8	2.0	24.0%
Tài chính	↑ 0.07%	18.7	2.4	22.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.13%	9.8	1.9	5.1%
VN - Index	↑ 0.29%	12.9	2.9	78.1%
HNX - Index	↓ -0.39%	10.8	1.8	21.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có nhịp phục hồi tuy nhiên thanh khoản giảm nhẹ. Bên cạnh đó, độ rộng thị trường được mở rộng tích cực so với phiên trước nhưng số lượng mã tăng và giảm không có sự chênh lệch quá lớn cho thấy dòng tiền vẫn khá thận trọng. Khối ngoại mua ròng trở lại trong phiên ngày hôm nay cùng với giá dầu hồi phục tốt trong phiên Châu Á sẽ là những yếu tố hỗ trợ cho thị trường trong phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm thận trọng về xu hướng phục hồi của thị trường trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong những nhịp phục hồi của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index dao động khá mạnh trong phiên sáng với các nhịp tăng xen kẽ. Tuy nhiên nhóm cổ phiếu Bluechips dẫn đầu là VNM đã hồi phục khá tốt về cuối phiên giúp VN-Index tiến sát mốc 570 điểm. Chốt phiên, VN-Index tăng 1,63 điểm, lên 569,91 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ 7,8% so với phiên trước, đạt trên 122 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.144.

Đà giảm của nhóm cổ phiếu dầu khí có dấu hiệu chững lại: GAS (-500), PGD (+800), PVD (+100), PXS (+100).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa: VCB (+100), CTG (+100), STB (+200), MBB (-100), BID và EIB đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 hồi phục với 16 mã tăng 9 mã giảm và 5 mã đứng giá: VNM (+2.000), VIC (+200), SSI (+200), SBT (+1.000), DPM (+200).

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX có phần tiêu cực hơn khi HNX-Index tiếp tục điều chỉnh dù nhóm cổ phiếu Bluechips hồi phục khá tốt. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,31 điểm, xuống 79,48 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 42 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 619 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí dao động với biên độ hẹp quanh mức giá tham chiếu: PLC, PVC đứng giá, PVB (+100), PVS (+100).

Nhóm cổ phiếu bất động sản tăng nhẹ: SCR (+300), NDN (+100), HUT (+100), CEO và VCG đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/3/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch khá quan với 17 mã tăng, 3 mã giảm và 10 mã đứng giá. Những mã tăng tốt có thể kể đến như: NTP (+1.400), AAA (+500), VGS (+600), BVS (+200). Chiều ngược lại, ACB bất ngờ giảm 800 đồng, chốt phiên ở mức giá 17.700 đồng/cp.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng trở lại hơn 59 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 891 nghìn đơn vị. DXG, CII và HAG cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, HVG dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 628 nghìn đơn vị. TLH, SAM và FLC bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng trên 13,6 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 272 nghìn đơn vị. KLF, KLS và SHB cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, PVS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 180 nghìn đơn vị. VND và AAA cũng bị bán ròng lần lượt hơn 154 nghìn và 51 nghìn đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Thị trường bật tăng nhẹ trở lại tiến sát về mốc 570 điểm. Ngưỡng này hiện tại đang trở thành ngưỡng cản tâm lý đối với phần đông nhà đầu tư khi áp lực bán xuất hiện khá mạnh khi chỉ số bật lại tại đây. Một số chỉ báo như RSI, MACD tiếp tục cho tín hiệu điều chỉnh trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số nằm ở 557-563 điểm. Chúng tôi tiếp tục bảo lưu quan điểm về việc chỉ số khó giảm sâu và sẽ giao dịch giằng co tại vùng 568-573 điểm.

HNX-Index:



Áp lực bán cuối phiên đẩy chỉ số giảm điểm tiếp trong phiên hôm nay. Chỉ số chính thức rơi khỏi vùng giằng co đi ngang 79,5-80,5 điểm, tuy nhiên thanh khoản không tăng mạnh, do vậy việc kiểm định lại vùng 79,5-80,5 điểm có thể diễn ra trong các phiên tiếp theo. Một số chỉ báo như RSI, MACD vẫn đang cho tín hiệu giảm trong ngắn hạn. Ngưỡng hỗ trợ cứng nằm ở MA100, tương đương 78,85 điểm.

**TIN VĨ MÔ****Tỷ lệ thất nghiệp đến cuối quý 1/2016 khoảng 2.23%**

Theo công bố từ Tổng cục Thống kê, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi quý 1/2016 ước tính là 2.23%. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi có trình độ đại học trở lên của cả nước là 3.96%.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**Giá vàng trong nước tăng**

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33.30 - 33.38 triệu đồng/lượng, tăng hơn so với giá đóng cửa cuối ngày trước 180 ngàn đồng/lượng ở chiều mua vào và 190 ngàn đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 30/03/2016 là 21,878 đồng/USD, giảm 11 đồng so với ngày trước đó.

TIN TỨC NGÀNH**Giá dầu giảm phiên thứ 5 liên tiếp**

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI rớt 1.11 USD (tương ứng 2.8%) xuống 38.28 USD/thùng. Giá dầu Brent mất 1.13 USD (tương ứng 2.8%) xuống 39.14 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**Phổ Wall chạm đỉnh 2016**

Kết phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones tiến 0.56% lên 17,633.11 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 17.96 điểm (tương ứng 0.88%) lên 2,055.01 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 1.67% lên 4,846.62 điểm.

USD mất giá mạnh

USD giảm so với các đồng tiền chủ chốt sau khi Chủ tịch Fed cho rằng Fed thận trọng trong việc nâng lãi suất là hợp lý. Chốt phiên, euro tăng gần 1% so với USD lên 1,1302 USD/EUR.

Vàng chầm dứt 3 phiên giảm giá

Giá vàng tăng mạnh khi Fed phát tín hiệu thận trọng. Giá vàng giao ngay tăng 1,8% lên 1.242,6 USD/ounce, hồi phục từ mức thấp nhất một tháng ở 1.205,15 USD/ounce.

**KẾT QUẢ KINH DOANH****LHG: Mục tiêu lãi ròng 75.2 tỷ trong năm 2016**

Cụ thể, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 gồm doanh thu dự kiến tăng 32% so với 2015, đạt 404 tỷ đồng. Lãi ròng đạt 75 tỷ đồng, tăng nhẹ so với 2015.

DHM: Lãi ròng sau kiểm toán giảm hơn 33%

DHM đã giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC quý 4/2015 với BCTC kiểm toán 2015. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế có sự chênh lệch lần lượt là 32 tỷ đồng và 2.6 tỷ đồng

HPG: đặt mục tiêu LNST 2016 ở mức tương đương

Theo đó, HPG vạch ra kế hoạch kinh doanh năm 2016 với doanh thu 28.000 tỷ đồng, tăng 8% so với năm trước; LNST 3.200 tỷ đồng, giảm 50 tỷ đồng.

TIN DOANH NGHIỆP**HHS: Chi 208 tỷ góp vốn**

HĐQT của HHS đã thông qua việc góp vốn bổ sung vào công ty liên kết là CTCP Đầu tư dịch vụ Thành Nam với giá trị 208 tỷ đồng, nâng tỷ lệ góp vốn từ 40% lên 48%

TIN TỨC KHÁC**CMS: sẽ phát hành riêng lẻ 10 triệu cổ phiếu**

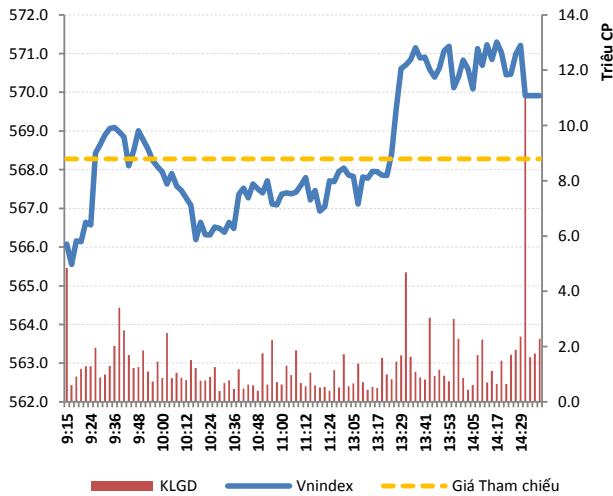
Theo đó, CMS Việt Nam dự kiến phát hành riêng lẻ 10 triệu cổ phần phổ thông mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần cho cổ đông chiến lược với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần.

DRC: dự chia cổ tức tỷ lệ 60% cho năm 2015

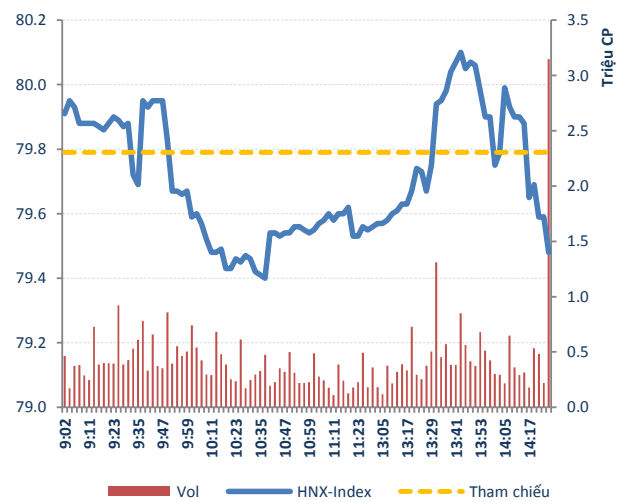
Theo đó, HĐQT thống nhất phương án chia cổ tức năm 2015 trình ĐHCĐ 2016 với tỷ lệ 60%, bao gồm 30% cổ phiếu thưởng và 30% bằng tiền mặt.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

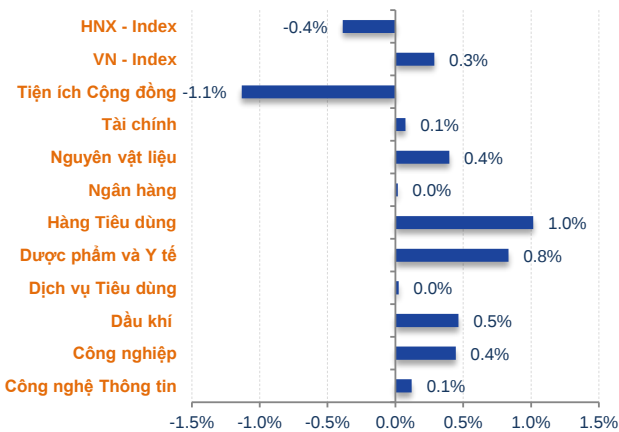
KLGD và VN-Index trong phiên



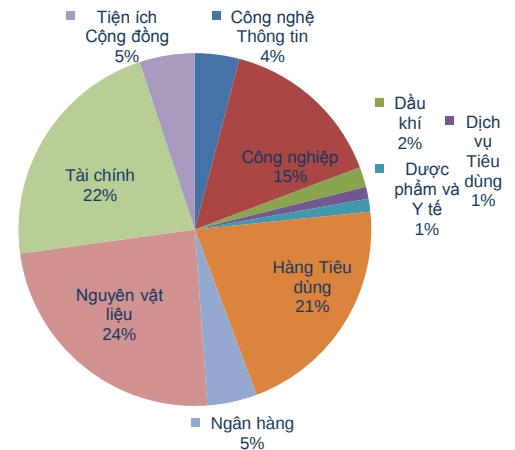
KLGD và HNX-Index trong phiên



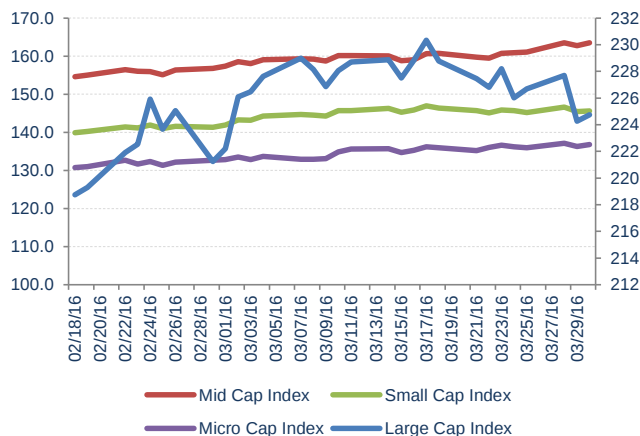
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



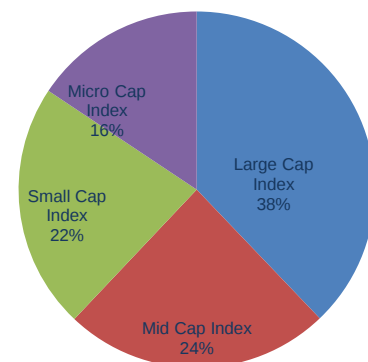
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	891,290	HVG	628,170
2	DXG	456,600	TLH	215,780
3	CII	355,700	SAM	212,970
4	HAG	276,940	FLC	184,520
5	KBC	265,390	BVH	171,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	272,000	PVS	180,800
2	KLF	220,000	VND	154,200
3	KLS	210,200	AAA	51,200
4	SHB	196,800	VMI	28,800
5	HUT	190,000	BCC	22,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TSC	11.3	11.0	↓ -2.65%	8,116,490
FLC	6.6	6.6	→ 0.00%	6,296,140
KSA	6.4	6.5	↑ 1.56%	5,873,290
OGC	3.2	3.4	↑ 6.25%	5,871,120
HAI	5.4	5.7	↑ 5.56%	5,411,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.5	6.5	→ 0.00%	5,580,285
TPP	27.4	29.5	↑ 7.66%	3,949,519
SCR	8.7	9.0	↑ 3.45%	2,506,123
VIX	7.4	7.8	↑ 5.41%	1,569,109
TVC	12.5	12.3	↓ -1.60%	1,527,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPK	20.1	21.5	1.4	↑ 6.97%
LGL	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
TAC	41.9	44.8	2.9	↑ 6.92%
LDG	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
EVE	37.9	40.5	2.6	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRB	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
NDF	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
PSD	18.2	20.0	1.8	↑ 9.89%
QST	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
SCI	11.2	12.3	1.1	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	25.8	24.0	-1.8	↓ -6.98%
VOS	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
TMS	95.0	88.5	-6.5	↓ -6.84%
SVT	15.0	14.0	-1.0	↓ -6.67%
BCG	7.9	7.4	-0.5	↓ -6.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CJC	34.1	30.7	-3.4	↓ -9.97%
L62	5.3	4.8	-0.5	↓ -9.43%
PSI	8.5	7.7	-0.8	↓ -9.41%
L43	5.4	4.9	-0.5	↓ -9.26%
DAC	5.4	4.9	-0.5	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	8,116,490	10.9%	1,174	9.4	1.0
FLC	6,296,140	17.8%	1,806	3.7	0.6
KSA	5,873,290	0.5%	73	88.8	0.6
OGC	5,871,120	73.3%	4,640	0.7	0.5
HAI	5,411,550	8.9%	708	8.1	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,580,285	7.5%	856	7.6	0.5
TPP	3,949,519	20.6%	2,872	10.3	2.0
SCR	2,506,123	6.6%	1,008	8.9	0.7
VIX	1,569,109	12.2%	1,156	6.7	0.7
TVC	1,527,900	7.1%	724	17.0	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPK	↑ 7.0%	14.7%	3,088	7.0	1.0
LGL	↑ 6.9%	7.3%	1,229	6.3	0.5
TAC	↑ 6.9%	15.8%	3,674	12.2	1.9
LDG	↑ 6.9%	17.1%	2,058	4.5	0.7
EVE	↑ 6.9%	13.2%	4,159	9.7	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRB	↑ 10.0%	-3.9%	(311)	-	0.3
NDF	↑ 10.0%	0.1%	11	393.1	0.4
PSD	↑ 9.9%	29.9%	3,170	6.3	1.8
QST	↑ 9.9%	13.6%	1,633	4.8	0.7
SCI	↑ 9.8%	14.7%	1,685	7.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	891,290	13.7%	1,807	11.8	1.5
DXG	456,600	24.3%	2,901	5.6	1.2
CII	355,700	17.1%	2,967	8.0	1.6
HAG	276,940	3.8%	727	11.1	0.5
KBC	265,390	9.1%	1,314	9.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	272,000	6.6%	1,008	8.9	0.7
KLF	220,000	2.7%	283	13.1	0.4
KLS	210,200	-2.9%	(375)	-	0.6
SHB	196,800	7.5%	856	7.6	0.5
HUT	190,000	10.6%	1,217	8.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	163,219	38.3%	6,477	21.0	7.9
VCB	112,197	12.0%	1,994	21.1	2.5
VIC	91,173	4.0%	628	74.9	3.8
GAS	82,274	21.6%	4,501	9.6	2.0
CTG	62,181	10.3%	1,530	10.9	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.2%	1,146	15.4	1.2
SQC	8,691	-10.2%	(898)	-	9.7
PHP	7,422	9.7%	1,168	19.4	1.9
PVS	7,192	14.1%	3,338	4.8	0.7
SHB	6,163	7.5%	856	7.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.56	12.7%	3,101	14.2	1.8
PVD	2.22	13.5%	4,790	5.1	0.7
BIC	2.12	7.7%	1,373	15.8	1.3
FLC	2.06	17.8%	1,806	3.7	0.6
GAS	1.99	21.6%	4,501	9.6	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	4.13	-9.3%	(720)	-	0.4
PVC	4.01	9.7%	2,111	6.5	0.7
VC6	3.65	2.1%	291	30.9	0.7
SGH	3.44	8.3%	1,137	19.8	1.6
DZM	3.38	0.7%	117	49.6	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
